

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: *64* /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày *03* tháng *8* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định Quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1958/TTr-STC ngày 26 tháng 7 năm 2018 và Báo cáo kết quả thẩm định số 727/BC-STP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 3 Chương, 6 Điều.

13

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 13. tháng 8... năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- VPUB: LĐ, chuyên viên;
- Lưu: VT. VAL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64 /2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8. năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Kinh phí thực hiện các phong trào, cuộc vận động ở cơ sở, khu dân cư (bao gồm cả thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”) được lồng ghép với kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (sau đây gọi tắt là Cuộc vận động).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

**Chương II
NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CỤ THỂ**

Điều 3. Nội dung chi

1. Các nội dung chi do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn (cấp xã) tổ chức thực hiện: Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính.

2. Các nội dung chi do Ban công tác mặt trận ở khu dân cư thực hiện: Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Mức chi

Mức chi cho các nội dung quy định tại Điều 3 Quy định này được thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Quy định này quy định một số mức chi cụ thể như sau:

1. Chi khen thưởng: Thực hiện theo Quyết định số 113/2017/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định chế độ tiền

thường thành tích thi đua thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Chi hoạt động thông tin tuyên truyền về Cuộc vận động: Thực hiện theo Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Chi tổ chức các đoàn kiểm tra, chỉ đạo, khảo sát; chi hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết thực hiện Cuộc vận động: Thực hiện theo Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

4. Chi tổ chức tập huấn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng; chi hỗ trợ cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

5. Chi công tác học tập kinh nghiệm ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí.

6. Chi tạo lập dữ liệu đăng tải các hoạt động trên cổng/trang thông tin điện tử: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chế độ nhuận bút đối với tác phẩm đăng trên các Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

7. Chi điều tra thống kê: Thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Chi tiền xăng, xe đi vận động của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư: Khoản 10.000 đồng/km trên cơ sở bảng kê số kilomet thực tế đi vận động được Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư duyệt.

9. Các khoản chi như chi in ấn các ấn phẩm, sách, tranh ảnh, tài liệu tuyên truyền; chi làm phim, xây dựng video; triển lãm và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến thực hiện Cuộc vận động nhưng chưa có quy định về mức chi: Tham khảo giá thị trường đối với những công việc tương tự tại địa bàn thực hiện; có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong phạm vi dự toán đã được giao.

10. Chi đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

a) Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 20.000.000 đồng/năm/xã;

b) Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc

thiếu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có) là 25.000.000 đồng/năm/xã.

11. Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương:

a) Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân là 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư;

b) Khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại điểm a Khoản này;

c) Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có): Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a, b Khoản này thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho thực hiện Cuộc vận động ở cấp tỉnh, cấp huyện và được bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;

b) Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, của tổ chức chính trị-xã hội cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư và được bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Kinh phí huy động từ nguồn tự nguyện đóng góp của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo hình thức xã hội hóa và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có) thực hiện theo nguyên tắc cấp nào vận động cấp đó

quản lý, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, công khai, dân chủ, minh bạch theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

B

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh